|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023* |

**BẢN THUYẾT MINH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)*

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Thực hiện Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và sửa đổi tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ Nghị quyết nêu trên, HĐND tỉnh đã thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, 2023.

Ngày 01 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, do đó cần xem xét điều chỉnh Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh đảm bảo phù hợp với Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Uỷ ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2023/TT-UBDT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025; trong đó tại khoản 8 Điều 1 quy định “***Bãi bỏ điều 18”*** (Điều 18, Thông tư số 02/2022/TT-UBDT quy định về xây dựng kế hoạch và danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất). Như vậy, quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh (*Quy định phân bổ cho các địa phương thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) là không còn phù hợp, cần xem xét, điều chỉnh.

Do đó, việc xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định.

**2. Các căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg).

- Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg).

- Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-UBDT).

- Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Uỷ ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025 (sau đây gọi tắt Thông tư số 02/2023/TT-UBDT).

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND).

- Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND).

**Phần thứ hai**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND** – Quy định tỷ lệ vốn đối ứng và nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình

***- Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND*** (Quy định tỷ lệ vốn đối ứng), quy định:

“*1. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng: Hằng năm, ngân sách địa phương (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh) bố trí đối ứng tối thiểu bằng 05% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. Về cơ cấu nguồn vốn đối ứng, cơ chế tài chính đối với từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương*”.

***- Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:***

“*1. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng***: *Thực hiện bố trí ngân sách địa phương (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh) giai đoạn 5 năm****; hằng năm, ngân sách địa phương (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh) bố trí đối ứng tối thiểu bằng 05% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. Về cơ cấu nguồn vốn đối ứng, cơ chế tài chính đối với từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương*”.

***\* Lý do sửa đổi, bổ sung:***

- Tại khoản 1, Điều 1, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg đã sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 6, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg “***Địa phương được hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm***, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg”.

Và tại điểm b, khoản 1, Điều 6, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg không quy định về bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, do đó cần sửa đổi, bổ sung quy định tỷ lệ vốn đối ứng của tỉnh.

- Tỉnh Bắc Kạn đã chủ động bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm 2021-2025 thực hiện Chương trình, cụ thể: Tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đã phân bổ 91.619 triệu đồng vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện đối ứng cho chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung tại điểm c, khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND)** – Về phân bổ vốn sự nghiệp cho các địa phương thực hiện Tiểu dự án 2 - Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 3 - Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

***- Tại điểm c, khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND quy định:***

“*- Phân bổ cho các địa phương:*

*+ Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

*+ Thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.*

*+ Thực hiện thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”*

***- Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:***

“*- Phân bổ cho các địa phương: Theo tiêu chí và hệ số cụ thể như sau:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng điểm** |
| 1 | Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III) | 28 | a | 28 x a |
| 2 | Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã) | 5 | b | 5 x b |
| 3 | Xã ĐBKK đồng thời là xã ATK | 2 | c | 2 x c |
| 4 | Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã ĐBKK | 0,15 | d | 0,15 x d |
| **Tổng cộng điểm** | |  |  | **Xk,i** |

*Xã ĐBKK được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có); xã ATK được xác định theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III được xác định theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có); tỷ lệ hộ nghèo của từng xã thuộc diện đầu tư của Chương trình được xác định theo số liệu để phân định xã khu vực III, khu vực II, khu vực I vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021.”*

***\* Lý do sửa đổi, bổ sung:***

- Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 18 về “Xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn sử dụng nguồn vốn của Chương trình” tại Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND quy định nguồn vốn của Chương trình được phân bổ cho các địa phương thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên cơ sở danh mục dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tuy nhiên, ngày 21/8/2023, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2023/TT-UBDT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT, trong đó tại khoản 8 Điều 1 quy định: “Bãi bỏ Điều 18”.

Như vậy, Điều 18 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT đã bị bãi bỏ, nghĩa là Thông tư số 02/2023/TT-UBDT không quy định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải thực hiện xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng. Do vậy, nguyên tắc phân bổ nguồn kinh phí của Tiểu dự án 2, Dự án 3 cho các địa phương theo danh mục dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-UBDT của Ủy ban Dân tộc.

- Việc sửa đổi tiêu chí phân bổ nguồn vốn của Tiểu dự án 2, Dự án 3 sang tiêu chí chấm điểm đảm bảo phù hợp với mục tiêu của Chương trình là tập trung, ưu tiên nguồn lực của Chương trình để triển khai ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, theo đó khi thực hiện phân bổ vốn theo tiêu chí chấm điểm thì những huyện có nhiều xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao sẽ được phân bổ nhiều kinh phí hơn, từ đó góp phần giảm nghèo, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Trước đây, theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, thì việc mua sắm hàng hóa (vật tư, cây giống, con giống) để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 do đơn vị chủ trì liên kết hoặc cộng đồng dân cư thực hiện, quy trình thực hiện phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu. Do đó, việc mua sắm hàng hóa gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, thậm chí không thực hiện được do đơn vị chủ trì liên kết hoặc cộng đồng dân cư không có năng lực, không có chuyên môn, dẫn đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn của Tiểu dự án 2, Dự án 3 đạt thấp.

Hiện nay, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thay thế Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, trong đó đã quy định rõ về giao đầu mối mua sắm hàng hóa thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, theo đó việc mua sắm hàng hóa có thể giao cho đơn vị được giao vốn hoặc chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư thực hiện. Trường hợp chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư mua sắm hàng hóa sẽ không phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, mà sẽ mua sắm trực tiếp với đơn vị cung ứng hàng hóa, nhưng phải đảm bảo theo đúng Quyết định phê duyệt dự án và Hợp đồng giữa cơ quan được giao vốn với chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư và đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định (trong trường hợp mua sắm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh) hoặc có đầy đủ giấy biên nhận mua bán, có xác nhận của UBND cấp xã (trong trường hợp mua sắm trong dân), giá mua sắm hàng hóa phải đảm bảo phù hợp với giá cả thị trường, không được cao hơn giá của cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định giá thông báo.

Như vậy, việc mua sắm hàng hóa thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại các địa phương đã thuận lợi hơn rất nhiều so với các quy định trước đây; chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư tại địa bàn các xã đặc biệt khó khăn cũng triển khai dự án được thuận lợi hơn.

- Trường hợp sửa đổi nguyên tắc phân bổ vốn của Tiểu dự án 2, Dự án 3 theo tiêu chí chấm điểm, nếu sang năm 2024 có địa phương không đảm bảo nguồn kinh phí để triển khai các dự án chuyển tiếp thì riêng năm 2024 sẽ phân bổ kinh phí cho các dự án chuyển tiếp trước để triển khai thực hiện theo đúng chu kỳ sản xuất đã được phê duyệt, số vốn còn lại mới phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí chấm điểm như đã nêu ở trên.

**3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND) –** Về phân bổ vốn đầu tư cho Tiểu dự án 2 - Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10 - Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- ***Tại điểm a, khoản 2, Điều 16, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và điểm c, khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND quy định:***

*“Phân bổ vốn đầu tư:*

*- Phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông: Tối đa 15% vốn đầu tư của tiểu dự án 2.*

*- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (*số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã*) | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Xk,i** |

*Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).”*

***- Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:***

*“Phân bổ vốn đầu tư cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (*số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã*) | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Xk,i** |

*Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).”*

(Không thực hiện phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh, phân bổ 100% cho các địa phương theo tiêu chí, hệ số).

***\* Lý do sửa đổi, bổ sung:***

- Tại điểm a, khoản 2, phụ lục X, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ quy định:

*“ Phân bổ vốn đầu tư:*

*- Phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương: Không quá 25% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án (Uỷ ban Dân tộc không quá 24,5%, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam không quá 0,5%).*

*- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí.”*

Thực hiện quy định trên, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND quy địnhphân bổ vốn đầu tư cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đó là phân bổ 15% cho cơ quan cấp tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông) và phân bổ 85% cho các địa phương. Và dự kiến 15% của cấp tỉnh sẽ thực hiện nội dung “Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030”.

Tuy nhiên tại khoản 6, Điều 1, Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg đã sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, phụ lục X, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, cụ thể:

“*Phân bổ vốn đầu tư:*

*- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án.*

*- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí.”*

Do đó, cần phải sửa đổi lại quy định phân bổ vốn đầu tư của tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 theo hướng phân bổ 100% cho các địa phương, không phân bổ cho cơ quan cấp tỉnh (Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 thực hiện tiểu dự án 2, dự án 10 là 44.040 triệu đồng, nếu thực hiện phân bổ 0,5% cho Liên minh Hợp tác xã chỉ tương ứng 220 triệu đồng, không đảm bảo triển khai dự án đầu tư).

Nội dung “Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030” thực hiện từ kinh phí sự nghiệp của chương trình theo Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 của Uỷ ban Dân tộc về phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”.

- Thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành hướng dẫn và tham mưu cho UBND tỉnh giao cho các địa phương thực hiện triển khai Thông tư 03/2023/TT-BTTTT theo quy định.

Theo quy định tại Điều 9, 10, 11, 12, 13, Chương III về Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin của Thông tư 03/2023/TT-BTTTT thì cơ quan cấp tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông) không có nội dung phù hợp để tham mưu thực hiện nội dung số 2 thuộc tiểu dự án 10; do đó, cần thiết phải sửa đổi lại quy định phân bổ vốn đầu tư của tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 theo hướng phân bổ 100% cho các địa phương, không phân bổ cho cơ quan cấp tỉnh.

- Việc sửa đổi nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư tác động đến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, trong đó kế hoạch vốn năm 2022, 2023 đã được phân bổ.

Tuy nhiên, đến nay nguồn vốn đầu tư công năm 2022 và năm 2023 – nguồn vốn cấp tỉnh điều hành thực hiện tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 chưa được giao chi tiết do chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo quy định nên chưa có cơ sở giao kế hoạch vốn, trong đó: Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 đã được điều chỉnh, phân bổ cho dự án khác theo quy định; đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sẽ xem xét thực hiện điều chỉnh sang cho các dự án, nội dung khác thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Do đó, việc sửa đổi nguyên tắc, tiêu chí phân bổ tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 sẽ điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (dự kiến trình tại kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khoá X – tháng 12/2023)./.